

Ngày	11,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.3%	-13.1%	2.6%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	11,200 - 14,762
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	165
Số lượng CPLH (CP)	13,858,714
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,550
Sở hữu nước ngoài	1.0%
Beta	0.20
EPS	65
P/E	181.9

DT thuần

Q1/24

5.19

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.22| -19.0%

YoY: ▲2.91| 128%

LN trước thuế

Q1/24

0.24

tỷ VNĐ

QoQ: ▲0.14| 135%

YoY: ▼0.31| -57.2%

LN sau thuế

Q1/24

0.17

tỷ VNĐ

QoQ: ▲0.08| 93.4%

YoY: ▼0.26| -59.5%

ROA

2023

0.2%

+/- YoY: ▼1.3%

DT thuần

2023

13.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼67.8| -83.3%

LN trước thuế

2023

1.37

tỷ VNĐ

YoY: ▼8.51| -86.2%

LN sau thuế

2023

1.16

tỷ VNĐ

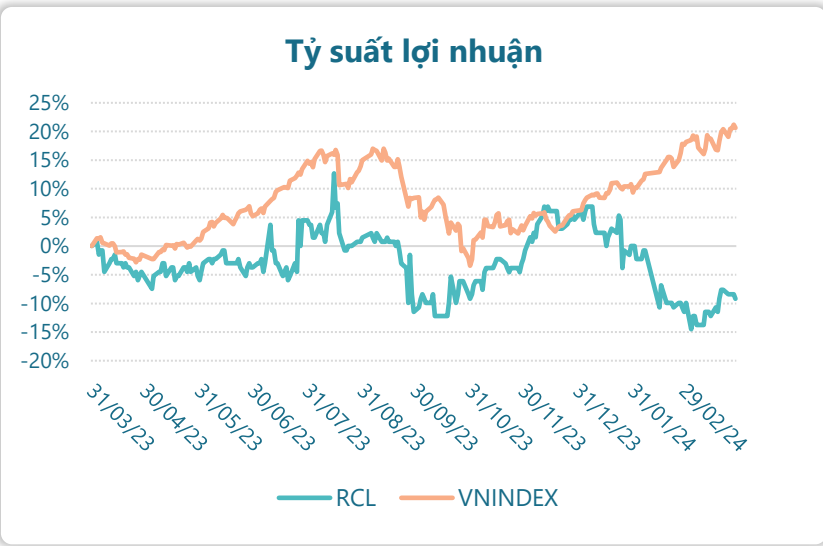
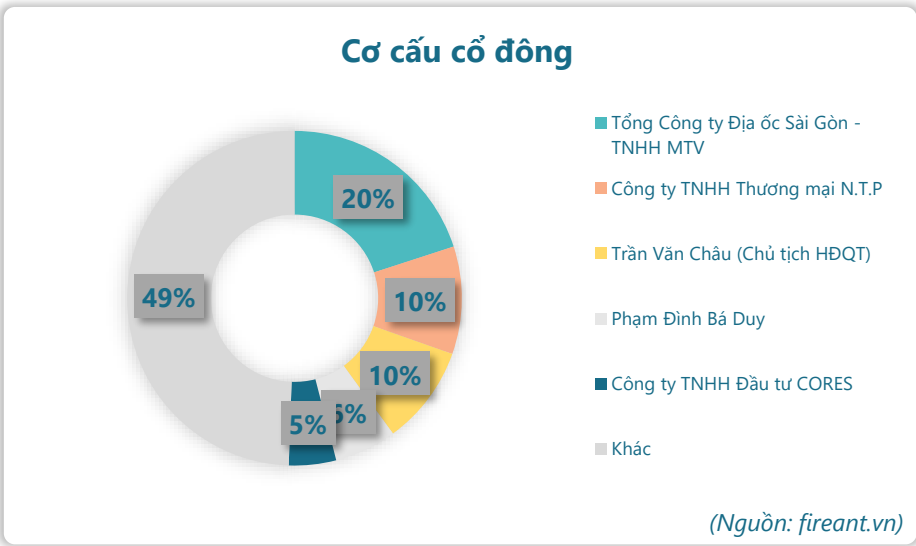
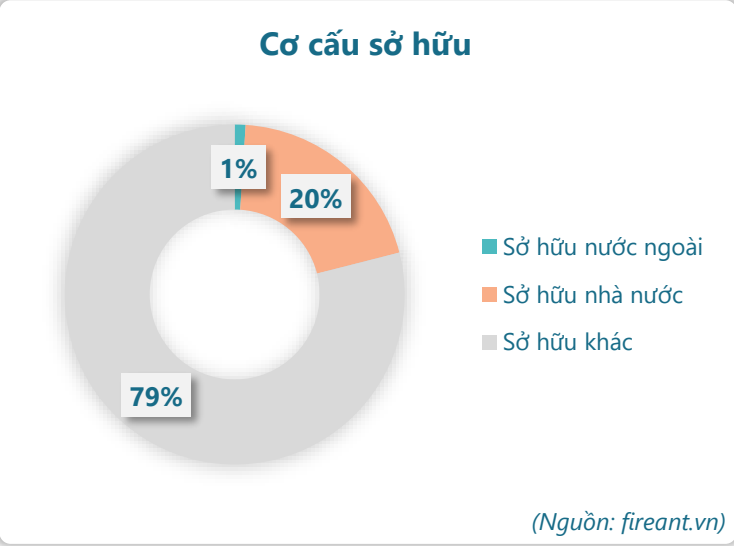
YoY: ▼6.75| -85.3%

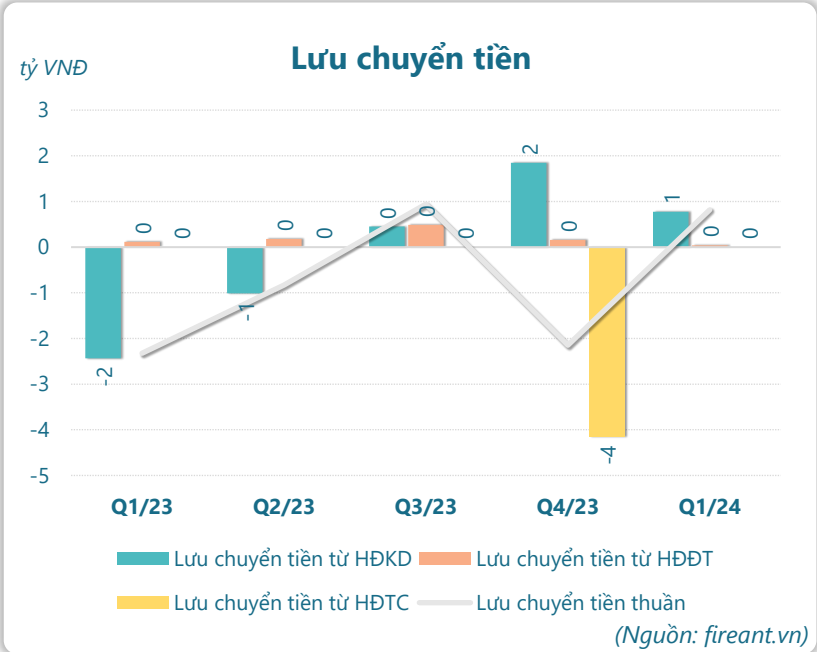
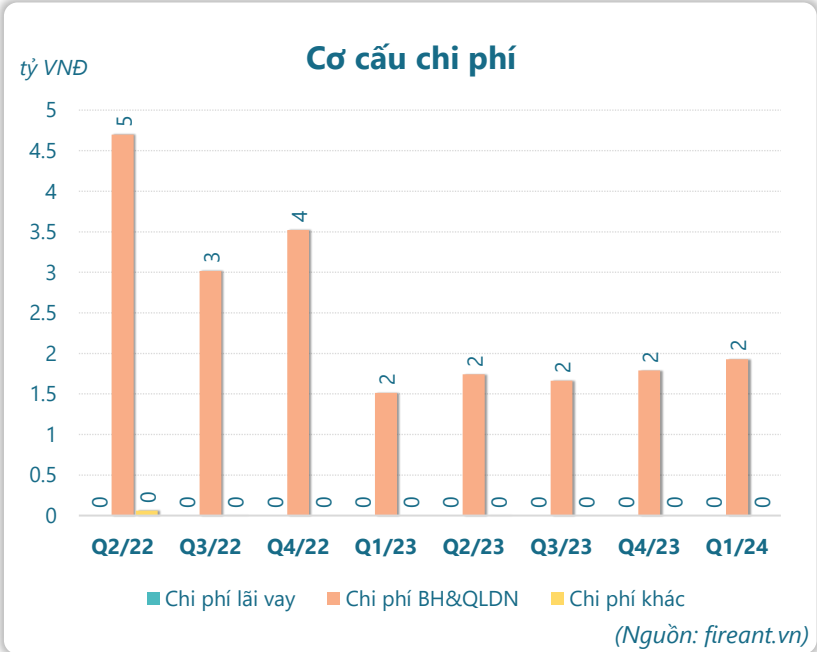
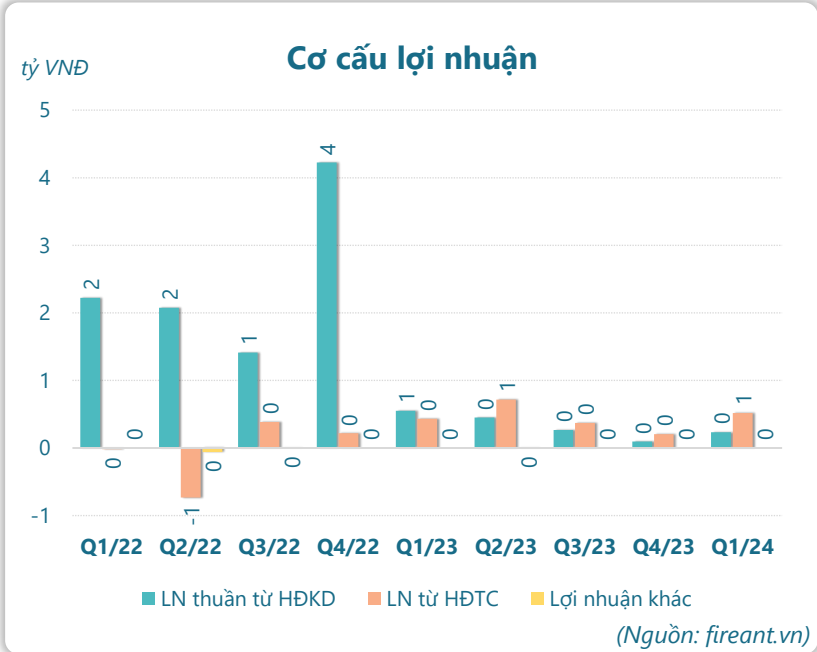
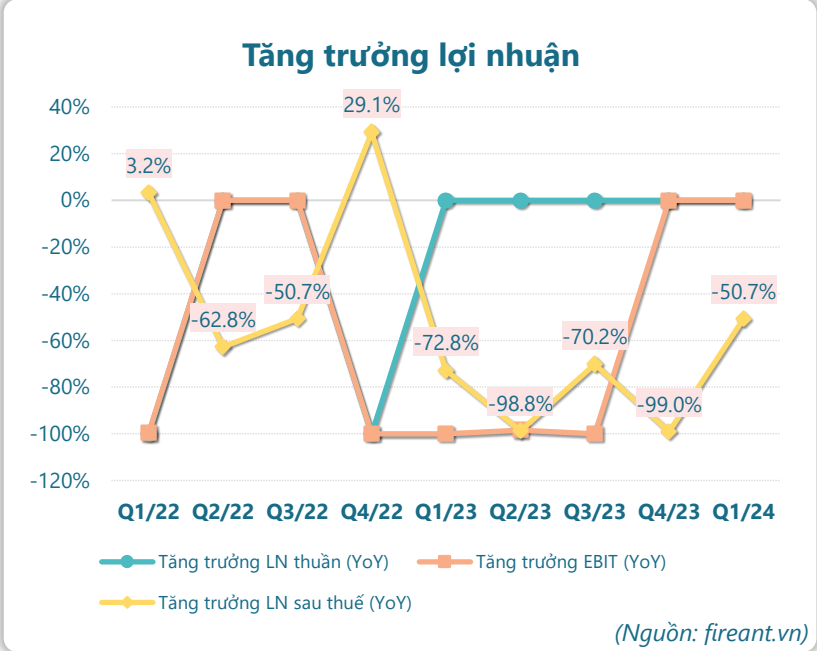
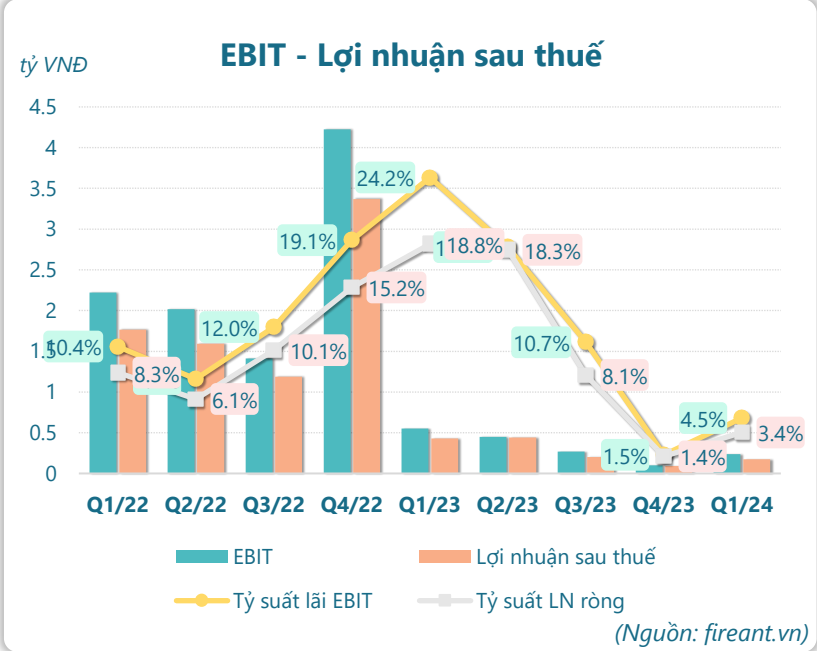
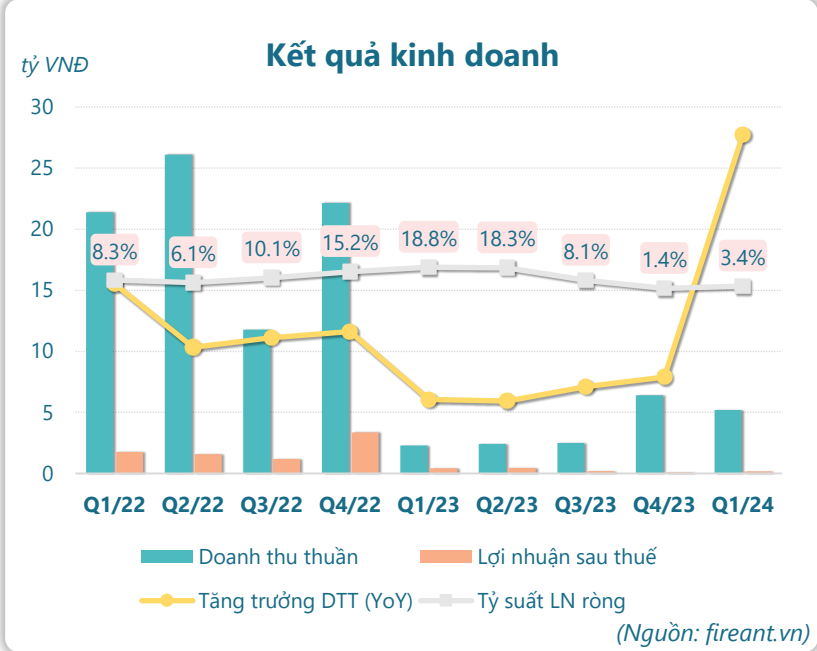
ROE

2023

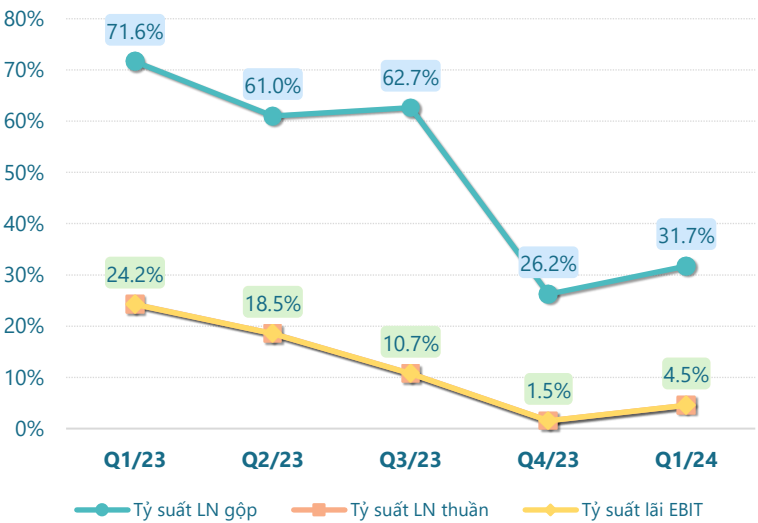
0.4%

+/- YoY: ▼2.3%



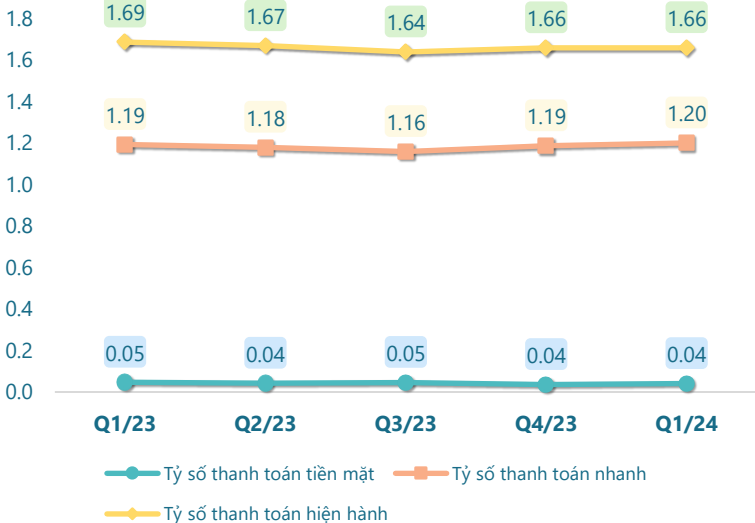


Tỷ suất lợi nhuận



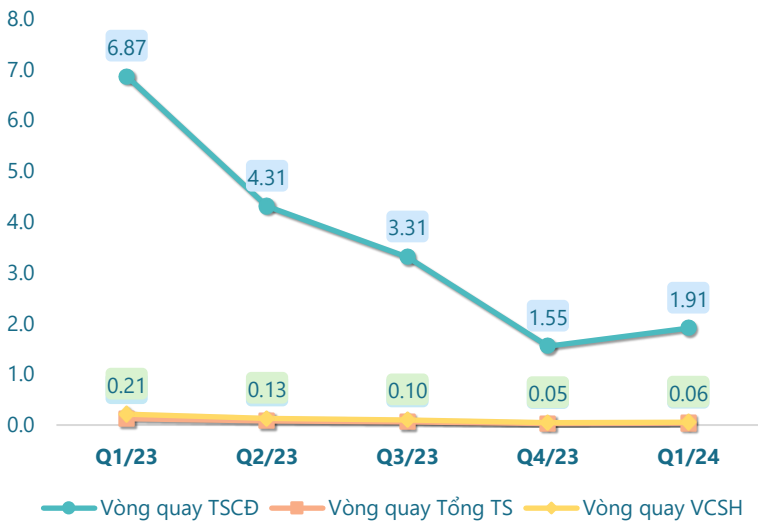
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



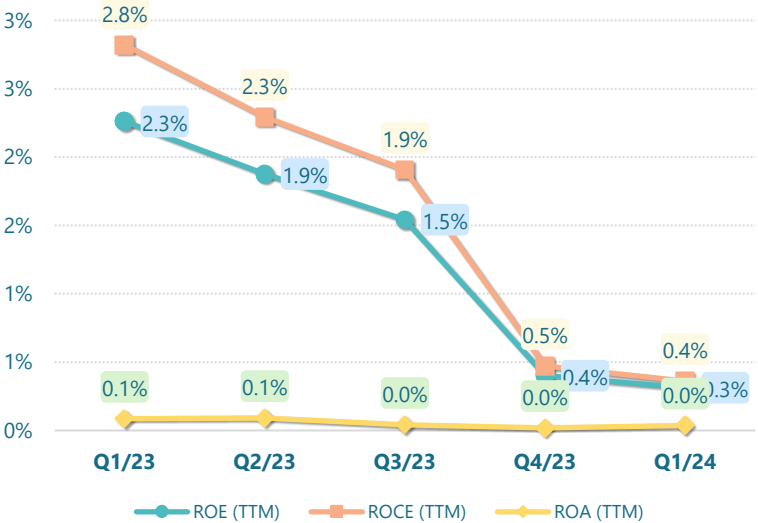
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



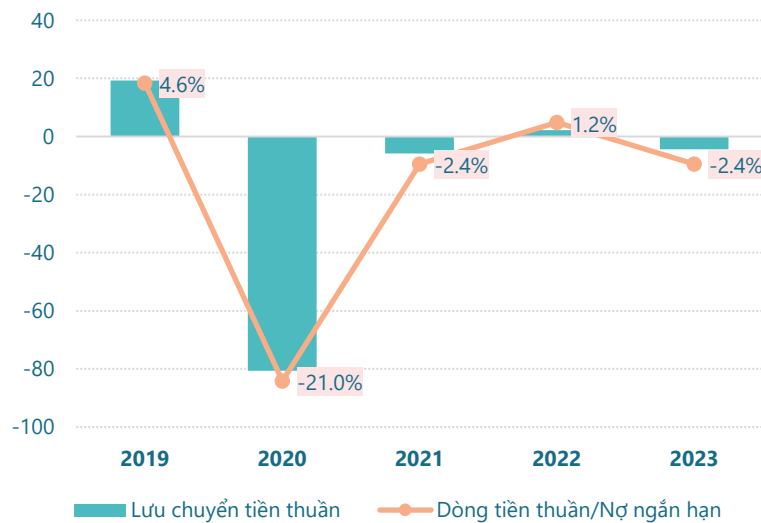
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



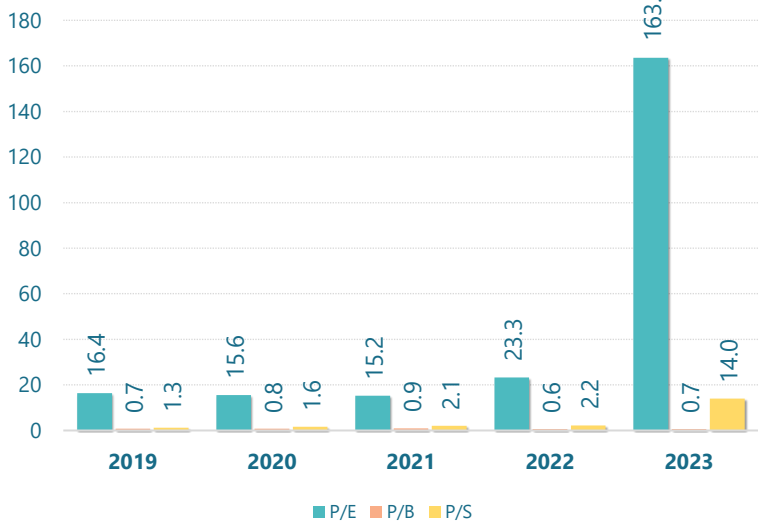
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)